TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 46/2019/DS-ST Ngày: 30- *9- 2019* *(V/v: tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Sỹ Cường; ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* bà Cao Thị Hải Long-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60 /2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Văn phòng Luật sư T và Cộng sự

Địa chỉ: số 65, đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện: bà Nguyễn Thị L- luật sư (theo Hợp đồng ủy quyền số 28/HĐUQ-2019 ngày 12.6.2019.)

Địa chỉ: khối 2, phường Q, thành phố V, Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1984

Đồng trú tại: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05.8.2019 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn trình bày: Khoảng 14 giờ chiều ngày 22/4/2019, cháu Phạm Tuấn T (sinh ngày 06/7/2005) là con đẻ của vợ chồng anh Phạm Hồng C, chị Nguyễn Hoàng S cùng cư trú tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đi học tại trường Trung học cơ sở trong xã. Cháu T không vào học mà đi sang trường Tiểu học chơi và có hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2011 là con của chị Trịnh Thị Thu H, trú tại xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quá trình hiếp dâm cháu N, Phạm Tuấn T đã có hành vi đánh đập, bóp cổ, nhét áo vào miệng cháu N, gây tổn thương với tỷ lệ thương tích là 5%. Do cháu Phạm Tuấn T chưa đủ 14 tuổi nên không bị khởi tố về hình sự. Cháu Nguyễn Thị N đã được gia đình đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện sản nhi Nghệ An, Bệnh viện Nhi Trung ương tại Hà nội từ 22/4/2019 cho đến ngày 03/5/2019.

Sự việc xảy ra với một cháu bé gái mới 8 tuổi như cháu N để lại hậu quả di chứng nghiêm trọng; Cháu thường xuyên lo lắng, hoảng sợ và đến nay vẫn chưa hoàn phục bình thường.

Do cháu Phạm Tuấn T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm đền bù về những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật Dân sự nên nguyên đơn yêu cầu bố mẹ cháu T là anh Phạm Hồng C, chị Nguyễn Hoàng S phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản tiền như sau:

1. Tiền đi lại khám, điều trị tại bệnh viện Nhi trung ương và Bệnh viện sản nhi Nghệ An là 5.000.000 đồng. (Không có hóa đơn, chứng từ)

2. Tiền viện phí, khám, điều trị, tiền thuốc là 10.000.000 đồng. Trong đó chỉ có 4.328.246 đồng là có hóa đơn chứng từ.

3. Tiền phí giám định hai đợt là 2.560.000 đồng.

4. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 10.000.000 đồng, thời gian chăm sóc cháu Hà là 2 tháng 11 ngày bao gồm cả thời gian nằm viện từ ngày 22/4/2019 đến 03/5/2019;

5 . Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng do cháu bị tổn thương 5% sức khỏe và có nhiều di chứng kéo dài.

6 . Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại: 74.500.000 đồng.

Tổng cộng là 122.060.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Tuy nhiên vào ngày cháu N nhập viện thì gia đình có nhận của mẹ cháu T số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền là 121.060.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngày 17.9.2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải và phía bị đơn là anh Phạm Hồng C, chị Nguyễn Hoàng S không nhất trí với yêu cầu nói trên. Theo anh C và chị S trình bày thì hậu quả xảy ra với cháu N chưa đến mức nghiêm trọng để phải đền bù số tiền trên và đề nghị Tòa án xem xét các chi phí theo yêu cầu của nguyên đơn có đúng là chi phí đối với hậu quả mà hành vi của con mình gây nên không.

Tại phiên tòa, anh Phạm Hồng C và chị Nguyễn Hoàng S cũng thừa nhận sự việc xảy ra giữa cháu Phạm Tuấn T là con của anh chị với cháu Nguyễn

Thị N là đúng. Anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại phiên hòa giải là đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại các Điều 584; 585; 586; 590, 592 bộ luật Dân sự 2015, buộc bị đơn phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Thu H các chi phí hợp lí trong quá trình điều trị đối với cháu Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Đây là một tranh chấp dân sự. Lúc 14giờ ngày 22/4/2019, cháu Phạm Tuấn T có hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị N tại khu vực bờ rào nhà trường tiểu học xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tại thông báo kết quả giải quyết về nguồn tin báo tội phạm số 314 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Công an huyện Nghi Lộc đã kết luận cháu Phạm Tuấn T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các đương sự đều cư trú tại xã N huyện N, tỉnh Nghệ An. Cháu Phạm Tuấn T sinh ngày 06/7/2005 và cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 05/7/2011 đều chưa đủ tuổi thành niên nên theo quy định tại các Điều 21; Điều 136; Điều 586 Bộ luật Dân sự; Điều 85 bộ luật Tố tụng Dân sự thì bố mẹ của các cháu là người đại diện theo pháp luật; Việc mẹ của cháu Nguyễn Thị N khởi kiện bố mẹ của cháu T là anh Phạm Hồng C và chị Nguyễn Hoàng S để yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe theo thủ tục Dân sự và được Tòa án huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng trình tự, thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

{2} Về nội dung:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận sự việc xảy ra chiều ngày 22/4/2019 tại khu vực sân sau trường trung học cơ sở xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giữa cháu Phạm Tuấn T và cháu Nguyễn Thị N là đúng. Cháu Phạm Tuấn T đã có hành vi hiếp dâm, đánh đập, bóp cổ ...cháu Nguyễn Thị N và gây ra thương tích tổn hại 5% sức khỏe. Đây là nội dung các bên đương sự thừa nhận, không có ai có ý kiến phản đối nên là nội dung không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Tuy nhiên, các đương sự tranh chấp nhau về số tiền chi phí cho việc chữa trị, khắc phục hậu quả. Phía nguyên đơn yêu cầu tổng số tiền còn lại sau khi đã nhận 1.000.000 đồng ngày 22/4/2019 là 121.060.000 đồng còn phía bị đơn khẳng định yêu cầu trên là quá cao và mục đích chi phí không gắn liền với hậu quả mà con của họ là cháu Phạm Tuấn T gây ra cho cháu N.

Xét: Yêu cầu được đền bù của chị Trịnh Thị Thu H là có cơ sở vì: Sự việc xảy ra ngày 22/4/2019 và cháu Nguyễn Thị N vào bệnh viên Sản nhi Nghệ An cũng vào thời điểm này. Quá trình thăm khám tại các bệnh viện đều là các chi phí khám, xét nghiệm, điều trị về sinh dục, các tổn hại về sức khỏe trực tiếp do hành vi cháu T gây ra nên việc yêu cầu đền bù các chi phí ở đây là có căn cứ.

Xét yêu cầu bồi thường của nguyên đơn:

{2.1}Về chi phí đi lại, thuốc men, chi phí khác tại bệnh viện từ ngày 22/4/2019 đến ngày 03/5/2019 tại bệnh viện Đa khoa Nghi Lộc, bệnh viện sản nhi Nghệ An và bệnh viện nhi Trung ương:

Xét trong yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy chỉ có thể chấp nhận được các khoản chi phí là chi phí thực tế; các chi phí có hóa đơn, chứng từ làm căn cứ sau:

- Tiền xe tắc xi từ nhà lên bệnh viện Sản Nhi Nghệ An và ngược lại: 150.000 đồng x 2 chiều = 300.000 đồng. Tiền xe khách Văn Minh đi Hà nội, từ Hà nội về: 250.000 đồng/người x 2 chiều = 500.000 đồng/người. Tiền đi lại trong thời gian khám và điều trị: 200.000 đồng/người x 2 người= 400.000 đồng. Tổng cộng 2.000.000 đồng. (Chi phí thực tế cho 01 bệnh nhân và thêm 01 người đi cùng)

- Tiền viện phí, khám, điều trị, tiền thuốc, chi phí giám định sức khỏe là 4.328.246 đồng.(Có hóa đơn)

Không chấp nhận khoản tiền 3.000.000 đồng chi phí đi lại; khoản 5.671.754 đồng tiền thuốc men, viện phí vì không có hóa đơn chứng từ chứng minh cũng như khoản tiền 2.560.000 đồng chi phí giám định vì đây là tiền do Ngân sách cơ quan Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phải chi trả theo quy định tại Điều 135, 136 bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

{2.2} Về chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Xét đây là chi phí thực tế đối với người nằm viện phải bồi dưỡng nhưng cháu Nguyễn Thị N chỉ tổn hại 5% sức khỏe và chỉ khám, điều trị với thời gian 11 ngày từ 22/4 đến 03/5/2019 nên mức yêu cầu 20.000.000 đồng là không phù hợp; Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận mức bồi dưỡng sức khỏe cho 11 ngày nằm viện và 30 ngày sau khi nằm viện với mức chi phí khoảng 150.000 đồng/ ngày x 41 ngày = 6.150.000 đồng.

{2.3} Tiền mất thu nhập, chi phí khác của người chăm sóc trong thời gian chăm sóc cháu N chỉ được tính 1 tháng 11 ngày bao gồm cả thời gian nằm viện;

Đây là khoản tiền chính đáng mà người chăm sóc được hưởng. Trong văn bản xác nhận mức thu nhập bình quân của Lao động tự do trên địa bàn xã của Ủy ban nhân dân xã N năm 2018 thì mức thu nhập của lao động phổ thông

là 6.000.000 đồng/tháng/người. Mẹ cháu N là lao động tự do nên chỉ được chấp nhận mức thu nhập này. Cụ thể 6.000.000 đồng/tháng/người = 200.000 đồng/ngày/người x 41 ngày = 8.200.000 đồng . Tuy nhiên, do bản thân người chăm sóc cũng có những chi phí riêng cần thiết nên trong thời gian này cũng xét được hưởng khoản chi phí là 100.000 đồng/ngày, tương ứng với 4.100.000 đồng. Tổng cả hai khoản được Hội đồng xét xử chấp nhận là 12.300.000 đồng.

{2.4}Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm; Tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm:

Xét việc cháu Nguyễn Thị N bị tổn hại 5% sức khỏe khi cháu chỉ mới 8 tuổi; Hành vi cháu Phạm Tuấn T gây ra không chỉ là ảnh hưởng về mặt sức khỏe mà còn có tác động xấu rất lớn đến danh dự, nhân phẩm của cháu về lâu dài. Với trí tuệ non yếu chưa trưởng thành, quá trình xóa đi sự sợ hãi, mặc cảm trong cháu sẽ rất lâu dài; Hậu quả của hành vi trên tạo ra sự e ngại trong sinh hoạt, sự bất ổn về tâm sinh lý, sự tự kỉ trong việc phát triển tâm sinh lí của bé gái. Để xét về tổn thất này, Hội đồng xét xử không chỉ xét về mức tổn hại trực tiếp là 5% sức khỏe như giám định mà xét cả về những tổn hại không nhìn thấy bằng mắt đối với cháu. Đó là những ảnh hưởng về trí tuệ, những trở ngại trong quá trình phát triển tâm sinh lí con người; những mặc cảm, những ảnh hưởng trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp. Dựa trên những nhận định đó, cần chấp nhận yêu cầu mức bồi thường cho cháu N khoảng 35 đến 40 lần mức lương cơ sở theo thời điểm hiện tại. Cụ thể: Tiền bù đắp tổn hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 25 tháng lương cơ bản (khoản 2 Điều 590 bộ luật Dân sự 2015); Tiền bồi thường tổn hại về tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ bản (khoản 2 Điều 592 bộ luật Dân sự 2015). Cụ thể là: 1.490.000 đồng x 35 = 52.150.000 đồng.

Như vậy các khoản chi phí mà Hội đồng xét xử chấp nhận là:

+ Các chi phí hợp lí tại các bệnh viện: 6.328.246 đồng (gồm chi phí đi lại, chi phí thuốc men, viện phí).

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 6.150.000 đồng.

+ Tiền công thu nhập, chi phí hợp lí cho người chăm sóc bệnh nhân: 12.300.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại; Tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm: 52.150.000 đồng.

Tổng là 76.928.246 đồng nhưng đã được bồi thường trước 1.000.000 đồng. Nay cần buộc anh Phạm Hồng C, chị Nguyễn Hoàng S tiếp tục bồi thường cho chị Trịnh Thị Thu H 75.928.246 đồng *(Bảy lăm triệu chín trăm hai tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng)*

Về án phí và quyền kháng cáo: Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 75.928.246 đồng *(Bảy lăm triệu chín trăm hai tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng)* nên bị đơn phải chịu án phí với phần tiền này; Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21; 136; 584; 585; 586; 590 và Điều 592 của bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85 bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

{1}Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe trong yêu cầu của chị Trịnh Thị Thu H đối với anh Phạm Hồng C, chị Nguyễn Hoàng S.

Buộc anh Phạm Hồng C và chị Nguyễn Hoàng S phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Thu H số tiền 76.928.246 đồng *(Bảy sáu triệu chín trăm hai tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng)* là các khoản chi phí hợp lý trong việc điều trị, khắc phục hậu quả trong vụ việc cháu Phạm Tuấn T có hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị N xảy ra ngày 22/4/2019 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh Phạm Hồng C và chị Nguyễn Hoàng S đã bồi thường 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* nay còn phải tiếp tục bồi thường cho chị Trịnh Thị Thu H 75.928.246 đồng *(Bảy lăm triệu chín trăm hai tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{2} Về án phí: anh Phạm Hồng C và chị Nguyễn Hoàng S phải chịu 3.796.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

{3} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa